TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:61A/2018/QĐST- HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thương Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ỦY ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thương Th và anh Đặng Văn V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Th và anh V xác định có 01 con chung là cháu Đặng Thúy Q, sinh ngày 29/5/2003. Hai bên thỏa thuận giao con Đặng Thúy Q cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2.2 Về tài sản: không có

2.3 Về vay nợ chung: không có.

2.4 Về án phí: Chị Th tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số: 000XXXX ngày 03/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Đối trừ trả lại chị Th 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
-Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
-UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Hằng